

Số: 0877 /TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2020

V/v Thực hiện công bố thông tin
báo cáo thường niên năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
 - Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
 - Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM
 - Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977
- Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Thị Cẩm Vân - Giám đốc.**
 - Địa chỉ: 207 đường số 8, phường 4, Quận 8, TP.HCM
- Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố:**

Thực hiện thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2019 (đính kèm)

5. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 03/03/2019 tại đường dẫn: www.capnuoctanhua.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP.HCM, Ngày 02 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cẩm Vân

Số: **0876** /BC-TH-TCHC

TP.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
- Giấy CNĐKDN số : **0310350068 cấp lần đầu ngày 06/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/11/2019 tại Sở KH&ĐT TP.HCM**
- Vốn điều lệ : **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Địa chỉ trụ sở : **215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM**
- Địa chỉ liên hệ : **95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
- Điện thoại : **(84-08) 39 555 840 - 38 558 563**
- Fax : **(84-08) 39 557 977**
- Website : **www.capnuoctanhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu : **THW**

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2005 : Chi nhánh Cấp nước Tân Hòa được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 04/10/2005 trên cơ sở tách ra từ Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân theo Quyết định số: 68/ QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ- Công ty con.

- Năm 2010 : Chi nhánh Cấp nước Tân Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa theo quyết định số 3745 / QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Chi nhánh Cấp nước Tân Hòa thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2010 theo Luật Doanh Nghiệp năm 2005, theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0310350068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010.

- Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là đơn vị được cổ phần hóa theo quyết định 3646/QĐ-UBND ngày 26/7/2014 của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành công ty cổ phần.

– Ngày 17/09/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, giá đấu bình quân là 14.625 đồng/cổ phần;

– Ngày 18/11/2014 công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 17/12/2014 (có con dấu cổ phần) với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng

Các sự kiện quan trọng kể từ sau ngày 17/12/2014

– Ngày 19/03/2015: Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trở thành công ty đại chúng

– Ngày 26/5/2015, Công ty đã ban hành quyết định về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; đồng thời Công ty đã tiến hành lập thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (đăng ký thay đổi lần thứ 5).

– Ngày 09/12/2015, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 122/2015/GCNCP-VSD cho Công ty.

– Ngày 22/02/2016, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) với mã chứng khoán là THW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.000.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 50.000.000.000 đồng.

– Ngày 13/11/2019, Sở Kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7, do thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty.

Các sự kiện khác

Với những đóng góp trong quá trình hoạt động từ năm 2005 đến nay, Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Tập thể lao động xuất sắc liên tục từ năm 2005 – 2017. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã nhận được bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố nhiều năm liền, từ năm 2005 đến 2017.

Năm 2010, Công ty được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Cấp nước Tân Hòa (Quyết định số 565/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/4/2010).

Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3 theo Quyết định số 2683 /QĐ-CTN ngày 15/12/2016 của Chủ tịch nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

– Khai thác, xử lý và cung cấp nước, chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất;

– Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;

– Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây

dựng); Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Lập dự án các công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế cấp nước công trình xây dựng; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến; Tư vấn xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn cho dự án liên quan kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đầu tư;

- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: cho thuê xe ô tô, xe tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê máy bơm, xe cầu, máy dầm, máy đào, xe cần trục, dàn giáo, bệ và những thiết bị khác phục vụ xây dựng, ngành nước và kỹ thuật dân dụng khác.

❖ **Địa bàn kinh doanh:**

Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất tại khu vực quận Tân Bình, quận Tân Phú và phường 10 quận Phú Nhuận.

Mạng lưới cung cấp nước sạch trên địa bàn quận Tân Bình và Tân Phú



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

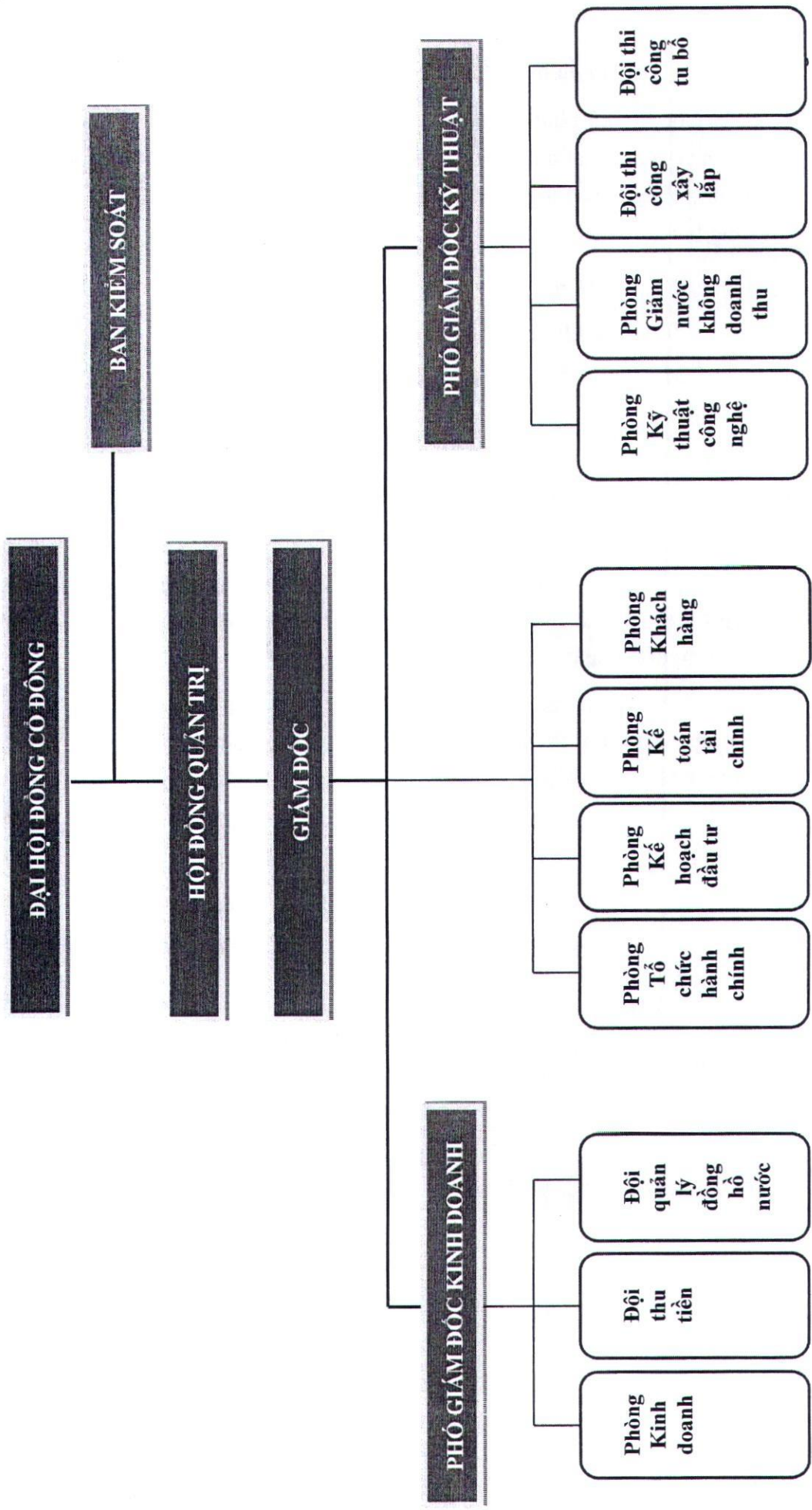
a. Mô hình quản trị

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc: bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc (Phó Giám đốc Kinh doanh và Phó Giám đốc Kỹ thuật).
- 07 Phòng ban (Phòng Thương Vụ, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế hoạch Đầu tư, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kỹ thuật Công nghệ và phòng Giám nước không doanh thu, phòng Khách hàng) và 04 Đội (đội Thu tiền, đội Quản lý đồng hồ nước, đội Thi công xây lắp và đội Thi công tu bổ)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 tại Nghị quyết số 017/NQ-TH-ĐHCĐCĐ ngày 20/04/2018

c. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

a. Mục tiêu kế hoạch năm 2020:

– Đảm bảo cấp nước an toàn, chất lượng và liên tục cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn của nhà nước cho khách hàng trên địa bàn quản lý.

– Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).

– Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục tạo ra hiệu ứng tích cực góp phần vào định hướng chung của Tổng Công ty là hướng về cộng đồng để phục vụ tốt hơn

– Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.

– Triển khai đồng bộ và hiệu quả trong công tác giảm nước không doanh thu. Phấn đấu hạ tỷ lệ nước thất thoát xuống còn 18,5%.

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, hoàn thiện hệ thống dữ liệu mạng lưới, dữ liệu khách hàng nhằm nâng cao năng lực quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

– Xây dựng hình ảnh Công ty hiện đại, dịch vụ tốt, với bộ máy quản lý phù hợp và CB-CNV có tâm huyết, giỏi chuyên môn và môi trường làm việc thân thiện.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

– Tiếp tục tập trung vào các giải pháp để thực hiện và mang lại hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước, phấn đấu hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước đạt dưới 18,5% đến năm 2020

– Thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước nước sạch.

– Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành.

– Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Duy trì 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Giảm tỉ lệ thất thoát nước
- Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân hạn chế khai thác và sử dụng nước ngầm và phối hợp với địa phương vận động nhân dân gắn đồng hồ nước để sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo chủ trương chung của Thành phố.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về thi công, chất lượng tái lập nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn cho việc đi lại của người dân

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau. Khi nền kinh tế suy thoái, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm sút, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, hoạt động cầm chừng để tồn tại, hoặc thậm chí phá sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro về kinh tế và sự tăng giá nước theo lộ trình của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn phụ thuộc vào Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Hoạt động chủ yếu của CTCP Cấp nước Tân Hòa là cấp nước, trong đó nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

b. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Rủi ro đặc thù

Đối với các công ty cấp nước, rủi ro đặc thù phổ biến là rủi ro thất thoát nước trong quản lý và kinh doanh nước. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: Hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước... Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý

GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

d. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	ĐẠT TỶ LỆ % (2)/(1)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
A- KINH DOANH:					
1- Nước tiêu thụ	1.000m ³	47.000	48.934	104,12	
2- Thu tiền nước	tr. đồng	436.019	461.313	105,80	
3-Gắn mới đồng hồ nước	cái	2.000	1.832	91,60	
4- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	14.007	14.106	100,71	
5- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	16	27	168,75	
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	
7- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	100,00	99,97	99,97	
8- Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,50	19,09	102,15	
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1. Phát triển mạng lưới cấp nước					
- Khối lượng	m	3.462	3.761	108,64	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	30.082	17.895	59,49	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	24.285	20.116	82,83	
2. Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục					
- Khối lượng	m	10.450	4.223	40,41	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	49.203	20.916	42,51	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	34.797	19.404	55,76	
3. Xây hầm ĐHT và thay thế ĐGT bị hư hỏng					
- Khối lượng	m	0	0	0	
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	242	242	100,00	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	242	187	77,27	
4. Di dời, xử lý giao cắt hệ thống cấp nước hiện hữu					
- Khối lượng	m	2.450	0	0	

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	ĐẠT TỶ LỆ % (2)/(1)	Ghi chú
- Giá trị khối lượng	tr. đồng	8.643	0	0	
- Giá trị giải ngân	tr. đồng	6.993	2.604	37,24	

Năm 2019, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần cấp nước Tân Hòa đã phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại Hội đồng Cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao. Việc cung ứng nước sạch cho người nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh của khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an ninh xã hội trên toàn thành phố.

- **Sản lượng nước:** tiêu thụ năm 2019 là 48,934 triệu m³ đạt 104,12% so với kế hoạch đề ra; tăng 5,43% so với năm 2018 (46.414 triệu m³).

- **Doanh thu tiền nước:** năm 2019 là 461.313 triệu đồng, đạt 105,80% so với kế hoạch năm; đạt 107,09 % so với năm 2018 (430.778 triệu đồng).

- **Giá bán bình quân:** đạt 9.427 đồng/m³; tăng 150 đồng/m³ so với kế hoạch năm 2019 (9.277 đồng/m³); tăng 128 đồng/m³ so với năm 2018 (9.299 đồng/m³).

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Ban Giám đốc hiện tại gồm 3 thành viên 1 kế toán trưởng sau:

- Bà **TRÀM THỊ CẨM VÂN** – Giám đốc
- Ông **TRƯƠNG TẤN QUỐC** – Phó Giám đốc Kỹ thuật
- Ông **TRẦN CÔNG LỄ** – Phó Giám đốc Kinh doanh
- Bà **NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN** - Kế toán trưởng

St t	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Tràm Thị Cẩm Vân	023390404	15/10/2014	CA TP HCM	TV HĐQT kiêm Giám đốc	812.500	0	
2	Trương Tấn Quốc	022277846	27/10/2011	CA TP HCM	PGĐ		800	

St t	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
3	Trần Công Lễ	022170704	09/4/2007	CA TP. HCM	PGĐ		4.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	022678330	02/06/2011	CA TP.HCM	KTT		1.200	

b. *Những thay đổi trong Ban điều hành:* không có

c. *Số lượng cán bộ, nhân viên:*

❖ **Thực trạng lao động**

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 319 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	307	96,24
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	0	0
3	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 – 36 tháng	12	3,76
Tổng cộng		319	100
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	263	82,45
2	Lao động nữ	62	19,45
Tổng cộng		319	100
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	127	39,81
2	Trung học chuyên nghiệp	56	17,55
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	123	38,56
4	Lao động phổ thông	13	4,08
Tổng cộng		319	100

❖ **Chính sách đối với người lao động**

– *Chế độ làm việc*

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định

– ***Chính sách lương, thưởng, trợ cấp***

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc đảm nhiệm cho người lao động. Thu hút và khuyến khích người tài giỏi mang hết khả năng để phục vụ Công ty.

Công ty đưa ra chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

– ***Chế độ phúc lợi***

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết.

– ***Chính sách đào tạo***

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị, có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

3. Tình hình thực hiện các dự án

a. ***Các khoản đầu tư lớn:***

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2019 (nguồn vốn Tổng Công ty) là 39.053.000 đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới cấp 3: 17.895.000.000 đồng.

Thực hiện thi công: 3.761m / 3.462m; đạt 108,64%; giá trị giải ngân 20.116 triệu đồng / 24.285 triệu đồng; đạt 82,83% kế hoạch năm.

- Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục: 20.916.000.000 đồng.

Thực hiện thi công: 4.223m / 10.450m; đạt 40,41%; giá trị giải ngân 19.404 triệu đồng / 34.797 triệu đồng; đạt 55,76% kế hoạch năm.

- Xây hầm ĐHT và thay thế ĐHT bị hư hỏng: 242.000.000 đồng.

Kết quả đạt được: Công tác đầu tư xây dựng trong năm chưa đạt kế hoạch do có một số yếu tố khách quan sau:

- Phát triển mạng lưới cấp nước: Giá trị giải ngân đạt 82,83 % kế hoạch năm do thủ tục thanh quyết toán tại Tổng Công ty kéo dài ảnh hưởng đến việc giải ngân.
- Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục: Khối lượng và giá trị giải ngân chưa đạt kế hoạch do:
 - + Công tác thỏa thuận hướng tuyến tại Sở Giao thông Vận tải kéo dài, có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật (điện lực, viễn thông...) và các công trình phối hợp làm đường thi công cùng lúc nên phải phối hợp làm kéo dài thời gian thực hiện.
 - + Công tác thẩm định thiết kế - dự toán tại Sở Xây dựng kéo dài do việc phân cấp, điều chỉnh bộ phận thẩm định của cơ quan quản lý chuyên ngành.
 - + Công tác trình duyệt hồ sơ khảo sát, thiết kế; phê duyệt dự án, phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Tổng Công ty thực hiện còn chậm.

b. *Các công ty con, công ty liên kết:* Không

4. Tình hình tài chính

a. *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	89.609.482.535	93.338.906.731	104,16
Doanh thu thuần	129.275.223.937	124.736.568.904	96,49
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.541.616.224	5.464.430.505	120,32
Lợi nhuận khác	651.951.287	248.726.537	38,15
Lợi nhuận trước thuế	5.193.567.511	5.713.157.042	110,00
Lợi nhuận sau thuế	4.000.110.698	4.311.853.336	107,79
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5,2% (*)	

(*)tỷ lệ cổ tức dự kiến trình Đại hội cổ đông năm 2020 thông qua

b. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	2,46	2,26	

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNN - hàng tồn kho) / Nợ NH	Lần	2,12	1,90	
2	Cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,39	0,41	
	Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,64	0,69	
3	Năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho :				
	Gía vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	8,07	7,48	
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,44	1,34	
4	Khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	Lần	0,03	0,03	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,07	0,08	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	Lần	0,04	0,05	
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	Lần	0,04	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: THW
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đang lưu hành: 4.998.000 cổ phiếu

❖ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 30.700 cổ phiếu là cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 17/12/2014).

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 08/10/2019 (theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/10/2019 do Trung Tâm Lưu Ký cung cấp)

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn/nhỏ	5.000.000	50.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (trên 5%)	4.805.600	48.056.000.000	96,112%
2	Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	194.400	1.944.000.000	3,888%
II	Cổ đông trong nước	4.990.700	49.898.000.000	100%
1	Tổ chức	3.252.000	32.520.000.000	65,16%
2	Cá nhân	1.738.700	17.387.000.000	34,84%
III	Cổ đông nước ngoài	9.300	93.000.000	100%
1	Cá nhân	0	0	0,0%
2	Tổ chức	9.300	93.000.000	100%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty hiện có 2.000 cổ phiếu quỹ (ngày 24/07/2017), trong năm 2019 công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ khác.

e. **Các chứng khoán khác:** không có

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa là đơn vị dịch vụ cung cấp nước sạch trên địa bàn Quận Tân Bình và Tân Phú, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân. Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu là vật tư ngành nước.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

– Mỗi năm Công ty sử dụng điện năng để chiếu sáng và chạy các máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác là 203.909 KW

– Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

– Năm 2019 Công ty đã sử dụng nước cho sinh hoạt chung của CB.CNV là 2.560 m³

– Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

– Thực hiện tốt công tác giảm thất thoát nước góp phần bảo vệ tài nguyên nước, hạn chế tình trạng khai thác nước ngầm ở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận Tân Bình và Tân Phú nói riêng.

– Tập trung nâng cao chất lượng nước, cấp nước an toàn phục vụ khách hàng nhân dân. Trong đó tập trung giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát, đảm bảo nguồn nước sạch liên tục, ổn định áp lực và chất lượng nguồn.

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp nào vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động:

+ Viên chức quản lý : 06

+ Người lao động : 324

- Mức lương trung bình:

+ Viên chức quản lý : 40.193.000 đồng

+ Người lao động : 12.744.370 đồng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó công ty còn đăng ký các loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn 24/24, giảm thiểu mức độ rủi ro về tài chính trong trường hợp công nhân viên bị bệnh hoặc tai nạn. Mua gói bảo hiểm nhân thọ cho người lao động trong Công ty với mức khoản 1.000.000 đồng/ người/tháng

- Trang bị bảo hộ lao động theo đúng pháp luật đối với đội ngũ công nhân viên lao động trực tiếp ngoài hiện trường và trang bị đồng phục đối với bộ phận còn lại.

- Chính sách khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm.

- Hỗ trợ tiền cơm cho người lao động.

- Thương vào các ngày lễ lớn như : 30/4, 2/9; Tết dương lịch, Tết nguyên đán.

- Tổ chức các phong trào văn thể mỹ tại công ty và tham gia các hội thi, hội thao Tổng công ty.

- Tổ chức tham quan nghỉ mát định kỳ cho người lao động.

- Thường xuyên tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và kiểm tra an toàn lao động định kỳ một tháng một lần tại công trường thi công tu bổ sửa chữa.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Lập danh sách công nhân thi tay nghề hàng năm chuyển trung tâm đào tạo ngành nước trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn để bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Lập danh sách cho công nhân viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng nghề như : đầu thầu, giám sát công trường, thuế, tiền lương, văn thư lưu trữ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước

- Giữ vững 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát).

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương.
- Nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng tại Củ Chi.
- Tham gia tích cực các phong trào văn thể mỹ do địa phương phát động, đóng góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, bộ đội trưng sa, chăm lo Tết cho người nghèo, ủng hộ trẻ em nghèo hiếu học... Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn công ty quản lý cấp nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2019, Công ty cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu về hoạt động SXKD đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với người tiêu dùng. Hoàn thành và duy trì tỷ lệ 100% cấp nước sạch cho các hộ dân tại hai quận Tân Bình, Tân Phú.

- Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm nước không doanh thu luôn được Công ty quan tâm nhằm góp phần tăng sản lượng và giảm tỷ lệ thất thoát nước tại Công ty theo kế hoạch đã giao.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý (đọc số, thu tiền, sửa bể, quản lý mạng lưới, chăm sóc khách hàng...) và bước đầu mang lại hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao; có tâm và có tầm nhìn trong tương lai nhằm góp phần ổn định tổ chức, nâng cao năng lực kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

- Xây dựng ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Duy trì việc cung cấp nước ổn định, chất lượng, đảm bảo áp lực nước cho khách hàng.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về sản lượng, doanh thu và công tác giảm thất thoát nước...

- Việc tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc thành lập Phòng Khách hàng và sử dụng Phần mềm quản lý toàn diện chăm sóc khách hàng Tân Hòa CRM.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

So sánh năm nay - năm trước: Tổng tài sản cuối năm 2019 tăng 103% so với năm 2018 chủ yếu là tăng tài sản cố định. Hiện nay, công nghệ thông tin đang hiện diện và đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Sự phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử, do đó trong năm 2019, Công ty đã trang bị mới tài sản cố định, chủ yếu là các thiết bị và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với nguyên giá là 5,2 tỷ đồng (tài sản cố định hữu hình là 1,8 tỷ, tài sản cố định vô hình là 3,4 tỷ đồng)

b. Tình hình nợ phải trả:

So sánh năm nay (2019) - năm trước (2018): Tổng nợ phải trả cuối năm 2019 tăng 109% so với năm 2018 , chủ yếu là nợ ngắn hạn - Phải trả người lao động. Do năm 2019 Công ty chờ Tổng Công ty thẩm định phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019 sẽ chi quỹ lương tồn năm 2019 chậm nhất là ngày 31/03/2020

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2019 Công ty sắp xếp củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường công tác cán bộ, điều chỉnh một số chính sách đối với người lao động...

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình, qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc của các phòng, đội.
- Thành lập Phòng Khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, hiện đại hơn.
- Tiếp tục công tác đánh giá lại năng suất lao động của bộ phận trực tiếp và gián tiếp. Trên cơ sở đó xây dựng định mức lao động hợp lý, nhằm tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động : mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như : giám sát công trình, đấu thầu, thuế...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa ngoài việc kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị là cung cấp nước sạch, góp phần cải thiện đời sống an sinh xã hội cho nhân dân.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được trong năm 2019, Công ty định hướng kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ. Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLD.

- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Giữ vững chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất kinh doanh.

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng nước theo kế hoạch của Tổng Công ty.

- Phấn đấu bằng mọi giải pháp để hạ tỷ lệ thất thoát nước thấp nhất.

5. **Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không có

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; luôn tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự, nhiệt tình, luôn biết “xin lỗi” và “cảm ơn” trong công tác thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng, tổ chức các buổi học về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội. Năm 2019, công ty duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân trong khu vực được cung cấp, sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho người dân. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “ hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

+ Tập trung nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp và giảm nước không doanh thu, giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Trong năm 2019, đơn vị đặt trọng tâm trong công tác giảm nước không doanh thu bằng việc tập trung triển khai từng giai đoạn của kế hoạch thông qua nguồn nhân lực được đào tạo và đầu tư công nghệ.

+ Công ty tiếp tục duy trì công tác từ thiện, góp phần chăm lo cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị luôn chủ động trong công tác điều hành, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty nỗ lực hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông

qua, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp đạt 104,12%; doanh thu đạt 105,8%; tăng giá bán bình quân 101,6%. v.v.v

+ Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa ống mưng, nâng cấp mạng lưới cấp nước; dò tìm điểm bể và sửa bể nhanh chóng, kiểm soát các khu vực đồng hồ tổng....

+ Ban điều hành đã mạnh dạn trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự làm tăng năng suất lao động.

Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật;

Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc Công ty

- Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty đã được Hội đồng quản trị tuân thủ theo Điều lệ Công ty, đảm bảo liên tục, nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành.

- Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban và các cuộc họp Khối, cuộc họp chuyên đề.

- Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, trong đó việc đề xuất thành lập Phòng Khách hàng, xây dựng quy chế hoạt động, quy trình làm việc chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng được xu hướng kinh doanh ngành phục vụ, cải cách thủ tục hành chính.

⇒ Nhìn chung, trong năm 2019 tuy gặp khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết của BGĐ, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. BGĐ đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

– Chi đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

– Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;

– Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước;

– Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu hộ tiền nước, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%;

– Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;

– Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;

– Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;

– Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

– Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền):

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 gồm 5 thành viên sau:

- Ông **PHẠM ANH TÀI** – Chủ tịch HĐQT
- Ông **NGUYỄN THANH SỬ** – Thành viên HĐQT

- Bà **TRÂM THỊ CẨM VÂN** – Thành viên HĐQT
- Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU NGUYỆT** – Thành viên HĐQT
- Ông **LÊ MINH CHÂU** – Thành viên HĐQT

St t	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quản lý phần vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Phạm Anh Tài	022007387	10/12/2008	CA TPHCM	CT.HĐQT	812.500	4.500	
2	Nguyễn Thanh Sừ	021563396	24/5/2005	CA TPHCM	TV HĐQT	812.500		
3	Trâm Thị Cẩm Vân	023390404	15/10/2014	CA TP HCM	TV.HĐQT	812.500		
4	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	023868090	22/12/2012	CA TP.HCM	TV.HĐQT	812.500		
5	Lê Minh Châu	079086000529	26/01/2016	CA TPHCM	TV.HĐQT		550.000	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tổ chức 01 lần Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, 04 cuộc họp Hội đồng quản trị và 04 lần lấy phiếu biểu quyết ý kiến bằng văn bản. Hồ sơ lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến các hợp đồng dịch vụ cung cấp nước sạch, hợp đồng giảm thất thoát nước giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi của người lao động;

- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 29 Nghị quyết, 02 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đúng quy định, trên cơ sở đó đã thông qua tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, đề ra định hướng cho sản xuất kinh doanh năm 2019

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của công ty đại chúng.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Nhiệm kỳ của BKS là 5 năm.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm 3 thành viên sau:

- Ông **VŨ KHÁNH TRÙNG DƯƠNG** - Trưởng BKS
- Bà **TRẦN THỊ THANH TÂM** - Thành viên BKS
- Bà **TRẦN THỊ CHÂU GIANG** - Thành viên BKS

Số tt	Họ và tên	CMND/ĐKKD			Chức vụ	Số cổ phiếu		Ghi chú
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Đại diện quyền vốn góp của tổ chức	Cá nhân	
1	Vũ Khánh Trùng Dương	022848861	23/08/10	CA TPHCM	Trưởng Ban Kiểm Soát		100	
2	Trần Thị Thanh Tâm	023659390	25/05/2015	CA TPHCM	TV.BKS			
3	Trần Thị Châu Giang	025097180	24/03/2009	CA TPHCM	TV.BKS			

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể: giám sát việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Thực hiện việc chia cổ tức cho cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc;
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty
- Giám sát việc chi trả thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm;
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã họp 02 cuộc họp, thảo luận các nội dung sau:

Stt	Ngày họp	Nội dung làm việc
1	21/03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2019- Báo cáo tài chính năm 2018, tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019- Thảo luận về quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người lao động và người quản lý công ty năm 2018 và năm 2019- Dự toán ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
2	27/08/2019	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2019 (kèm BCTC quý II và BCTC 6 tháng đầu năm 2019- Báo cáo kết luận kiểm tra thuế của Cục thuế TP.HCM tại Công ty CP Cấp nước Tân Hòa- Thảo luận về quy chế quản lý sử dụng tài sản, công cụ dụng cụ

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

❖ Đối với tiền lương, các khoản lợi ích:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc hưởng lương theo quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý công ty (theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB-XH ngày 01/09/2016).

Stt	Chức danh	Tiền lương (triệu đồng / năm)	Các khoản lợi ích khác
1	Chủ tịch HĐQT	585	Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty
2	Giám đốc	585	
3	Phó Giám đốc	439	

❖ Đối với thù lao : đã được thông qua tại ĐHĐCĐ

Stt	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	5.500.000	Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty
2	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	

❖ Đối với tiền thưởng :

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và mức đóng góp của các thành viên.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 04 thành viên đại diện vốn góp tham	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 7.095.572.000 đồng

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
		gia HĐQT	
2	-nt-	-nt-	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 279.828.837 đồng
3	-nt-	-nt-	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 7.095.572.000 đồng
4	-nt-	-nt-	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 2.846.874.800 đồng
5	-nt-	-nt-	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 4.297.623.000 đồng
6	-nt-	-nt-	Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn với tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng là 2.846.874.800 đồng
7	-nt-	-nt-	Hợp đồng đào tạo thi nâng bậc năm 2019
8	-nt-	-nt-	Hợp đồng Thay đồng hồ nước định kỳ
9	-nt-	-nt-	Hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch
10	-nt-	-nt-	Hợp đồng Thu hộ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
11	-nt-	-nt-	Hợp đồng Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch
12	-nt-	-nt-	Phụ lục hợp đồng sửa đổi một số nội dung của Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 284/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019
13	-nt-	-nt-	Phụ lục hợp đồng sửa đổi nội dung của Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ số 303/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019
14	-nt-	-nt-	Phụ lục hợp đồng sửa đổi một số nội dung của HĐ thu hộ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt số 285/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019
15	-nt-	-nt-	Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng năm 2019
16	-nt-	-nt-	Hợp đồng Thực hiện giảm thất thoát nước năm 2019 trên địa bàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Số TT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
			quản lý
17	-nt-	-nt-	Phụ lục hợp đồng sửa đổi một số nội dung trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa quản lý
18	-nt-	-nt-	Tư vấn quản lý dự án công trình PTMLCN đường Phạm Văn Bạch (đoạn từ Kênh Hy Vọng đến Huỳnh Văn Nghệ; đoạn từ Trường Chinh đến Tân Sơn), Phường 15, Quận Tân Bình

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh 27 về diện tích đất Công ty đang sử dụng tại 95 Phạm Hữu Chí, Quận 5 làm văn phòng giao dịch khách hàng là diện tích đất do UBND thành phố Hồ Chí Minh giao cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (“Tổng Công ty”) quản lý. Hiện tại, Tổng Công ty và Công ty chưa thống nhất phương án cho thuê lại diện tích đất này và cơ sở hạ tầng trên đất.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp thuận toàn phần của Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trần Thị Cẩm Vân